

Bản án số: 698/2024/HSPT
Ngày 28 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng
Ông Phạm Đình Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Dương Thị Hồng Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 702/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Ngọc H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1981 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS 1999 (tại Bản án số 28/2017/HSST); biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2024.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Vũ Thị H1 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm; 01 bị cáo (Y Rất, tên gọi khác là C) không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị và 07 người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2023, Vũ Ngọc H ở tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định đã nuôi 5 nhân viên nữ tại nhà của H để phục vụ tắm bài, hát Karaoke tại các quán Karaoke trên địa bàn thị trấn Q và các xã xung quanh. Các nhân viên nữ do Vũ Ngọc H nuôi tại nhà gồm: Y T1 (tên thường gọi là D, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum); Y H2 (tên thường gọi là T2, ở thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum); Y X (tên thường gọi là N1, ở thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum); Y T3 (tên thường gọi là T4, ở xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum); Y P (tên thường gọi là N1 béo, ở thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum). Ngoài ra, Vũ Ngọc H còn nuôi nhân viên Y R (tên thường gọi là C, ở bản N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) với nhiệm vụ đưa, đón nhân viên đi hát tại quán Karaoke và nấu ăn. Vũ Ngọc H thỏa thuận với nhân viên về tiền công phục vụ quán hát như sau: H thu tiền của quán karaoke và khách hát là 200.000 đồng/ 01 giờ/ 01 người; trả công cho nhân viên là 100.000 đồng/ 01 ca.

Đến đầu tháng 12 năm 2023, Vũ Ngọc H bắt đầu bố trí 03 nhân viên Y Xi, Y H2, Y T1 bán đêm cho khách; H thống nhất trả tiền công bán đêm cho Y T1, Y H2 là 200.000 đồng/1 lượt bán đêm nhanh, còn Y X thì H chưa trao đổi về chi phí bán đêm. Khi khách mua đêm gọi điện thoại cho H yêu cầu bố trí gái mại dâm để quan hệ tình dục thì H thỏa thuận tiền mua đêm với khách là 400.000 đồng/1 lượt mua đêm nhanh và bảo khách lựa chọn nhà nghỉ, báo số phòng, thanh toán tiền mua đêm cho H bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Sau đó, H chỉ đạo Y R chở 03 nhân viên Y X, Y H2, Y T1 đến nhà nghỉ mà khách mua đêm đã báo trước cho H để quan hệ tình dục với khách; khi gái mại dâm quan hệ tình dục xong thì Y R sẽ đón, chở về nhà H. Do mới bố trí gái mại dâm bán đêm cho khách nên H, Y R không ghi chép các lần bố trí bán đêm; H chưa thỏa thuận về tiền công cho Y R trong việc giúp sức cho H bố trí, đưa đón 03 gái mại dâm Y X, Y H2, Y T1 bán đêm cho khách nhưng đã cho Y R ứng tiền để mua sắm, chi tiêu cá nhân.

Vũ Thị H1 (ở xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) là chị ruột của Vũ Ngọc H. Hường biết H có nuôi 03 nhân viên đi bán đêm cho khách nên từ giữa tháng 12/2023, H1 trao đổi với H việc khi có khách yêu cầu bố trí gái mại dâm thì H1 sẽ bảo H bố trí. H và H1 thống nhất mỗi lần bố trí bán đêm nhanh thì H1 thu của khách mua đêm là 400.000 đồng/1 lượt, trả cho H 300.000 đồng/1 lượt. H bảo H1 khi có khách mua đêm thì gọi điện cho Y R chở gái mại dâm đi bán đêm cho khách. Do mới bố trí gái mại dâm bán đêm cho khách nên H1 không ghi chép các lần bố trí bán đêm.

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, Phạm Văn L (ở xóm H, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định) cùng Đoàn Xuân P1 (ở tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định) và Trần Duy M1 (ở số nhà A đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định) rủ nhau đến thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định tìm gái mại dâm để quan hệ tình dục. Do biết Vũ Thị H1 bố trí được gái mại dâm nên Phạm

Văn L sử dụng điện thoại lắp sim số 0966055580 gọi điện thoại đến số 0967161169 cho H1 nói “Cho em 3 đũa nhân viên” thì H1 hiểu là người này yêu cầu gọi gái mại dâm để mua dâm. Vũ Thị H1 hỏi Phạm Văn L muốn bố trí gái mại dâm đến đâu để quan hệ tình dục, Phạm Văn L bảo H1 bố trí gái mại dâm đến nhà nghỉ H3 thì H1 bảo L đến lấy phòng trước rồi báo số phòng cho H1. Sau đó, Phạm Văn L, Đoàn Xuân P1 và Trần Duy M1 đến nhà nghỉ H3 ở tổ dân phố Q, thị trấn Q, huyện G để thuê phòng. Khi vào nhà nghỉ H3 thì Phạm Văn L có đặt vấn đề với Nguyễn Thị L1 (là chủ nhà nghỉ H3) thuê 03 phòng nghỉ lưu trú và được L1 sắp xếp 03 phòng 205, 207, 305 nhưng L1 không kiểm tra giấy tờ tùy thân và chưa thu tiền phòng nhóm của L. Sau khi sắp xếp cho thuê phòng, Trần Duy M1, Phạm Văn L, Đoàn Xuân P1 ngồi ở bàn phòng khách uống nước; còn Nguyễn Thị L1 đi xuống bếp ở bên hông của nhà nghỉ H3. Phạm Văn L gọi điện thoại, nhắn tin số phòng cho Vũ Thị H1 và hỏi H1 giá mua dâm để thanh toán. Vũ Thị H1 nói giá mua dâm nhanh là 400.000 đồng/1 lượt và bảo L chuyển khoản trước cho H1. Phạm Văn L sử dụng tài khoản ngân hàng V số 107877211128 chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M2 số 6660113899999 cho Vũ Thị H1 để thanh toán tiền mua dâm cho cả 3 người. Khoảng 13 giờ 20, Vũ Thị H1 gọi điện cho Y R yêu cầu bố trí 03 gái mại dâm đến nhà nghỉ H3 bán dâm. Lúc này Y R và Vũ Ngọc H đều đang ở nhà của H, Y R có thông báo cho H biết và chờ 03 gái mại dâm Y H2, Y T1, Y X đến nhà nghỉ H3. Khi vào nhà nghỉ H3 thì Y R gặp Trần Duy M1, Phạm Văn L, Đoàn Xuân P1 đang ngồi ở phòng khách, không thấy Nguyễn Thị L1 có mặt tại đây. Y R hỏi Phạm Văn L có phải khách của Vũ Thị H1 không thì L nói đúng. Sau đó, Y R bố trí 03 gái mại dâm Y X, Y T1, Y H2 đi cùng 03 khách mua dâm Trần Duy M1, Phạm Văn L, Đoàn Xuân P1 lên phòng nghỉ của nhà nghỉ H3 để bán dâm. Cụ thể: Y Hảo bán dâm cho Phạm Văn L tại phòng 205; Y Thiển bán dâm cho Đoàn Xuân P1 tại phòng 207; Y Xi bán dâm cho Trần Duy M1 tại phòng 305. Tuy nhiên, khi vào phòng thì Trần Duy M1, Phạm Văn L, Đoàn Xuân P1 thấy Y X, Y T1, Y H2 còn nhỏ nên chưa quan hệ tình dục thì bị Phòng C1 Công an tỉnh N phối hợp Công an thị trấn Q, huyện G tiến hành kiểm tra nhà nghỉ H3 phát hiện sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị H1, Y R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của Vũ Ngọc H, lời khai của các gái bán dâm, khách mua dâm và tài liệu điều tra khác.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 29/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Thị H1, Y R; ngày 05/01/2024 khởi tố bị can đối với Vũ Ngọc H về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần môi giới mại dâm bị phát hiện ngày 26/12/2023 thì H cùng Y R đã 10 lần môi giới cho 03 gái mại dâm Y X, Y H2, Y T1 bán dâm cho khách, tổng cộng là 15 lượt bán dâm nhanh. Trong đó, H trực tiếp liên hệ với khách 05 lần với tổng cộng là 08 lượt bán dâm nhanh, thu được số tiền 3.200.000 đồng; Vũ Thị H1 yêu cầu Vũ Ngọc H, Y R môi giới 5 lần cho 03 nhân viên trên bán dâm cho khách theo yêu cầu của H1 với tổng số 07 lượt bán dâm

nhANH, thu của khách 2.800.000 đồng nhưng H1 chưa thanh toán tiền cho H; tổng số tiền H1 chiếm hưởng từ việc môi giới mại dâm kể cả ngày 26/12/2023 là 4.000.000 đồng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Vũ Thị H1, Y R phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 và khoản 4 Điều 328; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Vũ Ngọc H 36 (ba mươi sáu) tháng tù; phạt tiền bị cáo Vũ Ngọc H 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị H1 và bị cáo Y R; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; án phí hình sự sơ thẩm; phổ biến quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 29/5/2024, bị cáo Vũ Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Vũ Ngọc H giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Ngọc H; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện và xác định Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm vào tội môi giới mại dâm là đúng. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 12 năm 2023, Vũ Ngọc H nuôi 03 nhân viên gồm Y X (sinh ngày 16/4/2007), Y H2 (sinh ngày 02/11/2006), Y T1 (sinh ngày 12/02/2006) tại nhà của H ở tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định với mục đích để đi bán dâm cho khách mua dâm tại các nhà nghỉ quanh khu vực; đồng thời, H còn thuê Y R đưa và đón các gái bán dâm cho khách. H thỏa thuận thu của khách mua dâm 400.000 đồng/1 lượt bán dâm nhanh, mỗi lượt H trả cho gái mại dâm 200.000 đồng. Vũ Thị H1 là chị gái của H, biết H nuôi gái bán dâm nên đã thỏa thuận với H là khi có khách yêu cầu thì H1 thu của khách 400.000 đồng/1 lượt và trả cho H 300.000 đồng. Khoảng sau 13 giờ ngày 26/12/2024, sau khi nhận được yêu cầu của Vũ Thị H1, Vũ Ngọc H đã giao cho Y R chở Y X, Y H2, Y T1 đến nhà nghỉ H3 (ở tổ dân phố Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định) bố trí cho Y X, Y H2, Y T1 vào 03 phòng nghỉ bán dâm cho 03 người mua dâm đã đợi từ trước thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định H đã có 10 lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm với 15 lượt bán dâm nhanh, thu được số tiền 3.200.000 đồng và tính đến ngày phát hiện tội phạm, Y X, Y H2, Y T1 trong độ tuổi từ trên 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố Vũ Ngọc H phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, thuộc các trường hợp “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi”, “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời đã xác định bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án có đồng phạm; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng trước lần phạm tội này, ngày 28/4/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo H có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ, đã áp dụng cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tích cực giúp cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm; sau khi vụ án bị phát hiện đã đầu thú; ngoài ra, trong vụ án này bị cáo H và bị cáo H1 là hai chị em ruột, vợ chồng bị cáo H đã ly hôn nên bị cáo đang phải nuôi con nhỏ. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo 36 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật và đã áp dụng chính sách khoan hồng, có phần chiếu cố đối với bị cáo. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt nhưng các lý do trình bày trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo không có lý do, căn cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 và khoản 4 Điều 328; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Ngọc H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Vũ Ngọc H đi chấp hành án; phạt tiền bị cáo Vũ Ngọc H 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Y R; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền